

Số: 03/2026/QĐST - DS

Nghệ An, ngày 09 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Giang.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Nghệ An tham gia phiên họp:
Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 246/2026/TLST-VDS, ngày 19 tháng 5 năm 2026 về “Yêu cầu xác định cha cho con” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2026/QĐ-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1998.
Địa chỉ: Xóm C, xã B, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Có đơn xin vắng mặt

- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt

Cháu Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 15/12/2023. Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp của cháu A: Chị Lê Thị T. Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai người yêu cầu anh Nguyễn Hữu N trình bày:

Trong thời gian sinh sống, làm việc tại Nhật Bản anh có quen biết chị Lê Thị T cũng làm việc tại Nhật Bản. Thời điểm này anh không biết chị T đã kết hôn với anh Nguyễn Mạnh C, chị T cũng không nói rõ việc này. Sau một thời gian tìm hiểu

hai bên có nảy sinh tình cảm và đến ngày 15/12/2023 chị T sinh con là cháu Nguyễn Ngọc Hà A. Vì chị T đang là vợ hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh C nên giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc Hà A vẫn khai tên bố đẻ là Nguyễn Mạnh C. Ngày 10/5/2026 anh N và cháu Hà A làm thủ tục xét nghiệm AND tại Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ VIETCARE, **kết quả: Anh Ngọc và cháu Hà A có quan hệ huyết** thống cha con với xác suất 99,999999997746%.

Do đó, anh N yêu cầu Toà án xác định anh Nguyễn Hữu N là bố đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 15/12/2023 để đính chính lại thông tin trong giấy khai sinh và các giấy tờ liên quan cho cháu.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T trình bày.

Năm 2021 khi làm việc tại Nhật Bản chị có quen anh Nguyễn Hữu N, sau đó hai bên có phát sinh tình cảm với nhau. Thời điểm này tuy chị đã có chồng hợp pháp là Nguyễn Mạnh C nhưng do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân. Ngày 15/12/2023 chị sinh con là cháu Nguyễn Ngọc Hà A và khi khai sinh thì vẫn lấy tên bố đẻ là Nguyễn Mạnh C vì đang là vợ chồng hợp pháp, chị thừa nhận cháu Nguyễn Ngọc Hà A không phải là con đẻ của anh C mà là con đẻ của anh Nguyễn Hữu N.

Ngày 17/10/2024 chị và anh Nguyễn Mạnh C đã được Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (cũ) giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 199/2024/QĐCNTTLH, về phần con chung chị và anh C cũng thống nhất cháu Nguyễn Ngọc Hà A không phải là con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị xác định cháu Hà A là con đẻ của anh Nguyễn Hữu N, do đó việc anh N đề nghị Toà án xác định cháu Nguyễn Ngọc Hà A là con đẻ của anh N thì chị hoàn toàn đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Ngọc Hà A: Chị nhất trí nội dung đã trình bày ở trên, không bổ sung gì thêm.

Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh C:

Anh và chị Lê Thị T trước đây là vợ chồng hợp pháp, tuy nhiên do chung sống không hạnh phúc nên đã được Toà án giải quyết ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 199/2024/ QĐCNTTLH ngày 17/10/2024. Anh và chị T có hai con chung là Nguyễn Duy N1, sinh ngày 11/02/2013 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 22/12/2015. Từ năm 2016 anh và chị T đã sống ly thân nên việc chị T quan hệ và có con chung với ai khác thì anh không biết, anh khẳng định cháu Nguyễn Ngọc Hà A không phải là con chung của anh với chị T. Việc anh Nguyễn Hữu N yêu cầu Toà án xác định cháu Nguyễn Ngọc Hà A là con đẻ của anh N thì anh không có ý kiến gì, anh đề nghị Toà án giải quyết vụ việc theo quy định.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Nghệ An phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự: Tòa án thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền; việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành giao nhận các văn bản tố tụng, thời hạn giải quyết việc dân sự, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Đối với các đương sự, người yêu cầu đã thực hiện đúng các quy định, các quyền, nghĩa vụ trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp.

Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Nguyễn Hữu N về việc yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày, sinh ngày 15/12/2023 là con đẻ của anh Nguyễn Hữu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Theo quy định tại khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì “Yêu cầu xác định cha cho con” là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực. Trước ngày mở phiên họp người yêu cầu anh Nguyễn Hữu N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T; anh Nguyễn Mạnh C, người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Ngọc Hà A có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết vắng mặt người yêu cầu và người liên quan.

[2] Về nội dung:

Theo lời trình của anh Nguyễn Hữu N và chị Lê Thị T: Anh N2 và chị T phát sinh quan hệ tình cảm với nhau vào năm 2021. Sau đó chị T mang thai và sinh cháu Nguyễn Ngọc Hà A vào ngày 15/12/2023. Thời điểm đó chị T vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Mạnh C nhưng 2 người đã sống ly thân với nhau. Ngày 17/10/2024 chị T ly hôn với anh C, đến ngày 13/5/2026 chị T đăng ký kết hôn với anh N2. Vì cháu Nguyễn Ngọc Hà A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Mạnh C nên chị T khai trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc Hà A tên bố là Nguyễn Mạnh C và mẹ là Lê Thị T. Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng và có cơ sở đính chính lại tên bố đẻ trong giấy khai sinh của cháu Nguyễn Ngọc Hà A thì cần phải xác định lại mối quan hệ cha con giữa anh N2 và cháu Hà A.

Trong quá trình giải quyết vụ việc người yêu cầu là anh Nguyễn Hữu N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị T đều khẳng định cháu Nguyễn Ngọc Hà A là con đẻ của anh Nguyễn Hữu N.

Tại đơn trình bày ý kiến anh Nguyễn Mạnh C khẳng định: Anh và chị T trước đây là vợ chồng hợp pháp, tuy nhiên do chung sống không hạnh phúc nên đã sống ly

thân với nhau từ năm 2016, đến ngày 17/10/2024 thì đã được Toà án giải quyết cho ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân anh C khẳng định anh và chị T chỉ có 02 con chung như đã nêu trên. Vì không sống chung với nhau từ năm 2016 nên việc chị T có tình cảm với người khác và đã sinh cháu Nguyễn Ngọc Hà A thì anh C không biết và anh cũng khẳng định cháu A không phải là con đẻ của anh.

Mặt khác, kết quả phân tích AND số: 8057.VCJ/26/ADN ngày 11/5/2026 tại Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ VIETCARE thực hiện xét nghiệm AND cho những mẫu được ghi tên sau: “1. Nguyễn Hữu N, giới tính nam; sinh ngày 27/6/1998; số căn cước công dân: 040098005523, ngày cấp 26/02/2024; nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; loại mẫu: máu; ký hiệu mẫu: B8057VCJ. 2. Nguyễn Ngọc Hà A, giới tính nữ; sinh ngày 15/12/2023; giấy khai sinh số: 137/2025; nơi đăng ký khai sinh: UBND xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; loại mẫu: máu; ký hiệu mẫu: C8057VCJ. Kết luận: Mẫu Nguyễn Hữu N và mẫu Nguyễn Ngọc Hà A có mối quan hệ huyết thống cha con với xác suất 99,99999997746%.

Do vậy, căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả xét nghiệm nêu trên, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu N về việc xác định anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1998 là bố đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 15/12/2023 theo quy định tại các Điều 88, 91, 101, 102 của luật Hôn nhân và gia đình. Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên họp và quan điểm đề nghị giải quyết việc dân sự là có cơ sở, có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Do anh Nguyễn Hữu N yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361; khoản 2,3 điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hữu N, về việc: “Xác định cha cho con”, tuyên bố:

Anh Nguyễn Hữu N, sinh ngày 27/6/1998 là bố đẻ của cháu Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 15/12/2023.

Anh Nguyễn Hữu N và chị Lê Thị T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục liên quan đến quyền nhân thân cho cháu Nguyễn Ngọc Hà A theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu N được miễn lệ phí theo quy định.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được

thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Người yêu cầu, người liên quan;
- VKSND KV6 – Nghệ An;
- UBND xã ;
- Lưu HS.

Phạm Văn Giang